



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (viết in hoa) : NGUYỄN TRỌNG TRUNG      Giới tính: Nam
2. Ngày, tháng năm sinh : 13/08/1982
3. Nơi sinh : Hà Nội
4. Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu :      Ngày cấp:  
Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú :
6. Chỗ ở hiện tại :
7. Số điện thoại : 024 73012344
8. Địa chỉ email : trung.nguyen@gelex-electric.com
9. Trình độ văn hóa : Cử nhân
10. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không có
12. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh  
Địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, xã Thụ Lâm, Hà Nội
13. Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh: Không có
14. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

| <b>Thời gian<br/>(tháng/năm)</b> | <b>Nơi đào tạo</b>              | <b>Chuyên ngành<br/>đào tạo</b> | <b>Văn bằng, chứng chỉ</b>                 |
|----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|
| 12/2005                          | Đại học Ngoại thương            | Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế | Cử nhân Quản trị kinh doanh                |
| 2008                             | Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội | Bồi dưỡng kết nạp Đảng          | Giấy chứng nhận lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng |

**15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác :**

| <b>Thời gian</b>                                   | <b>Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)</b>     | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Từ tháng 04/2020 - nay                             | Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX                                 |                |
| Từ tháng 4/2022 - 3/2024 và từ tháng 03/2025 - nay | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực GELEX                               |                |
| Từ 02/10/2026 - nay                                | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện                                  |                |
| Từ tháng 10/2018 - nay                             | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC                        |                |
| Từ 12/2025– nay                                    | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông FPT                               |                |
| Từ 06/2025 – nay                                   | Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH GELEX Technology                                  |                |
| Từ tháng 01/2024 – 04/2026                         | Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX                             |                |
| Từ tháng 9/2023 – 10/2025                          | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị Công nghiệp GEIC |                |
| Từ tháng 09/2020 - 03/2024                         | Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội                            |                |
| Từ tháng 10/2022 - 04/2024                         | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện                                |                |
| Từ tháng 10/2022 - 12/2023                         | Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện                                  |                |
| Từ tháng 05/2022 - 10/2022                         | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện                                  |                |
| Từ tháng 10/2018 - 31/12/2022                      | Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC                               |                |
| Từ tháng 09/2020 - 04/2021                         | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội                         |                |
| Từ tháng 08/2016 - 03/2020                         | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX                             |                |
| Từ tháng 08/2011 - 08/2016                         | Phó Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty TNHH GELEX CAMBODIA                  |                |

**16. Số cổ phần nắm giữ: 15.236.643 CP, chiếm 46,9% vốn điều lệ của Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh, trong đó:**

**+ Đại diện (Công ty Cổ phần Điện lực GELEX) sở hữu: 15.236.643 CP**

**+ Cá nhân sở hữu: 0 CP**

**17. Các cam kết nắm giữ (nếu có):**

**18. Danh sách người có liên quan của người khai (\*):**

| S<br>TT | Mã<br>CK | Họ và tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công<br>ty/người<br>nội bộ | Loại<br>hình<br>giấy<br>NSH<br>(CCCD/<br>Giấy<br>ĐKKD) | Số Giấy<br>NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiế<br>u<br>cuối<br>kỳ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/người<br>nội bộ | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14) | Ghi chú |
|---------|----------|-------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|----------|---------|---------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| (1)     | (2)      | (3)                     | (4)                                                  | (5)                                | (6)                                                     | (7)                                                    | (8)            | (9)      | (10)    | (11)    | (12)                                | (13)                                                | (14)                                                                               | (15)                                                                                             | (16)                                                                                 | (17)    |
| 1       | TBD      | Nguyễn Trọng<br>Trung   |                                                      |                                    |                                                         | CCCD                                                   |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 2       | TBD      | Nguyễn Trọng<br>Thiệp   |                                                      |                                    | Bố đẻ                                                   | CCCD                                                   |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 3       | TBD      | Hà Thị Thúy             |                                                      |                                    | Mẹ đẻ                                                   | CCCD                                                   |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 4       | TBD      | Hà Thị Hạnh             |                                                      |                                    | Vợ                                                      | CCCD                                                   |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 5       | TBD      | Nguyễn Trọng<br>Toàn    |                                                      |                                    | Con trai                                                | Còn nhỏ                                                |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 6       | TBD      | Nguyễn Hà<br>Lam Phương |                                                      |                                    | Con gái                                                 | Còn nhỏ                                                |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 7       | TBD      | Nguyễn Hà<br>Lam Anh    |                                                      |                                    | Con gái                                                 | Còn nhỏ                                                |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 8       | TBD      | Nguyễn Trọng<br>Thắng   |                                                      |                                    | Anh trai                                                | CCCD                                                   |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |
| 9       | TBD      | Nguyễn Thị<br>Thùy      |                                                      |                                    | Chị gái                                                 | CCCD                                                   |                |          |         |         | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                                  |                                                                                      |         |

| S<br>TT | Mã<br>CK | Họ và tên                              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)          | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công<br>ty/người<br>nội bộ | Loại<br>hình<br>giấy<br>NSH<br>(CCCD/<br>Giấy<br>ĐKKD) | Số Giấy<br>NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                                         | Địa chỉ                                                                       | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiế<br>u<br>cuối<br>kỳ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên<br>quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14) | Ghi chú                                                                                  |
|---------|----------|----------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10      | TBD      | Phạm Thị Hải<br>Anh                    |                                                      |                                             | Chị dâu                                                 | CCCD                                                   |                |            |                                                 |                                                                               | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                               |                                                                                      |                                                                                          |
| 11      | TBD      | Phùng Xuân<br>Viện                     |                                                      |                                             | Anh rể                                                  | CCCD                                                   |                |            |                                                 |                                                                               | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                               |                                                                                      |                                                                                          |
| 12      | TBD      | Nguyễn Thị<br>Ninh                     |                                                      |                                             | Mẹ vợ                                                   | CCCD                                                   |                |            |                                                 |                                                                               | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                               |                                                                                      |                                                                                          |
| 13      | TBD      | Hà Tiến Lập                            |                                                      |                                             | Bố vợ                                                   | CCCD                                                   |                |            |                                                 |                                                                               | 0                                   | 0,00<br>%                                           |                                                                                    |                                                                                               |                                                                                      |                                                                                          |
| 14      | TBD      | Công ty Cổ<br>phần Điện lực<br>GELEX   |                                                      | Tổng Giám<br>đốc kiêm<br>thành viên<br>HĐQT | Tổ chức<br>có liên<br>quan                              | GCN<br>ĐKKD                                            | 01075471<br>09 | 26/05/2026 | Sở Tài chính<br>TP Hà Nội                       | Số 52 phố Lê Đại<br>Hành, phường Hai Bà<br>Trung, thành phố Hà<br>Nội         | 15.236.<br>643                      | 46,9<br>%                                           | 01/04/2020                                                                         |                                                                                               | Bổ<br>nhiệm                                                                          | Ông Nguyễn Trọng<br>Trung là Tổng Giám<br>đốc, thành viên<br>HĐQT CTCP Điện<br>lực GELEX |
| 15      | TBD      | Công ty CP<br>thiết bị đo<br>điện EMIC |                                                      | Thành viên<br>HĐQT                          | Tổ chức<br>có liên<br>quan                              | GCN<br>ĐKKD                                            | 01084530<br>05 | 27/10/2025 | Sở kế hoạch<br>và Đầu tư<br>thành<br>phố Hà Nội | Số 52 phố Lê Đại<br>Hành, Phường Lê<br>Đại Hành, Thành<br>phố Hà Nội          | 0                                   | 0,00<br>%                                           | 01/10/2018                                                                         |                                                                                               | Bổ<br>nhiệm                                                                          | Ông Nguyễn Trọng<br>Trung là Thành viên<br>HĐQT CTCP Thiết<br>bị đo điện EMIC            |
| 16      | TBD      | Công ty<br>TNHH<br>GELEX<br>Technology |                                                      | Chủ tịch<br>HĐTV                            | Tổ chức<br>có liên<br>quan                              | GCN<br>ĐKKD                                            | 01110880<br>88 | 14/05/2026 | Sở Tài chính<br>TP Hà Nội                       | Tầng 23, Số 52 phố Lê<br>Đại Hành, Phường Lê<br>Đại Hành, Thành phố<br>Hà Nội | 0                                   | 0,00<br>%                                           | 12/06/2025                                                                         |                                                                                               | Bổ<br>nhiệm                                                                          | Ông Nguyễn Trọng<br>Trung là Chủ tịch<br>HĐTV Công ty<br>TNHH GELEX<br>Technology        |

| S<br>TT | Mã<br>CK | Họ và tên                            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Mối<br>quan hệ<br>đối với<br>công<br>ty/người<br>nội bộ | Loại<br>hình<br>giấy<br>NSH<br>(CCCD/<br>Giấy<br>ĐKKD) | Số Giấy<br>NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                                         | Địa chỉ                                                                    | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở<br>hữu<br>cổ<br>phiế<br>u<br>cuối<br>kỳ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên<br>quan<br>của công<br>ty/người<br>nội bộ | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14) | Ghi chú                                                                   |
|---------|----------|--------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 17      | TBD      | Công ty Cổ<br>phần viễn<br>thông FPT |                                                      | Thành viên<br>HDQT                 | Tổ chức<br>có liên<br>quan                              | GCN<br>ĐKKD                                            | 01017781<br>63 | 11/05/2026 | Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư<br>Thành phố<br>Hà Nội | Tầng 2, tòa nhà FPT<br>Cầu Giấy, số 17 phố<br>Duy Tân, Thành phố<br>Hà Nội | 0                                   | 0,00<br>%                                           | 24/12/2025                                                                         |                                                                                               | Bổ<br>nhiệm                                                                          | Ông Nguyễn<br>Trọng Trung là<br>Thành viên HĐQT<br>CTCP Viễn thông<br>FPT |
| 18      | TBD      | Công ty Cổ<br>phần Thiết bị<br>điện  |                                                      | Chủ tịch<br>HDQT                   | Tổ chức<br>có liên<br>quan                              | GCN<br>ĐKKD                                            | 36002538<br>26 | 17/03/2026 | Sở Tài chính<br>tỉnh Đồng<br>Nai                | Lô P, Đường N3-1,<br>KCN Long Đức, Xã<br>Bình An, Tỉnh Đồng<br>Nai         | 0                                   | 0,00<br>%                                           | 02/10/2026                                                                         |                                                                                               | Bổ<br>nhiệm                                                                          | Ông Nguyễn<br>Trọng Trung là<br>Chủ tịch HĐQT<br>CTCP Thiết bị điện       |

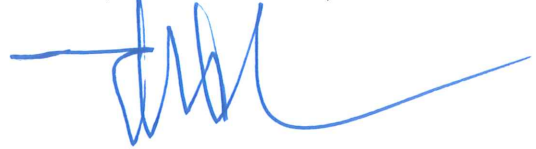
19. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh (nếu có): Không có

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh (nếu có): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, consisting of a horizontal line followed by a series of loops and a long horizontal stroke extending to the right.

**Nguyễn Trọng Trung**